

Bản án số: 33/2026/HS-PT
Ngày 31/3/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Hoàng Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2026/TLPT-HS ngày 28/01/2026, do có kháng cáo của bị cáo Hầu Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo: Hầu Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/3/1987 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn D (đã chết) và bà Dương Thị M; vợ là Ngô Thị G, sinh năm 1986; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thu P, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn K, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Bà Ngô Thị G, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 11/7/2025, tổ công tác của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T tiến hành tuần tra, kiểm soát tại tuyến đường B thuộc thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên đã yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra đối với xe mô tô BKS 97AL-011.21, xác định người điều khiển xe mô tô là Hậu Văn S. Thu giữ tại giá để hàng trên xe một băng súng, một nòng súng có gắn giảm thanh, một bình hơi khí nén và một ốp lót tay được bọc trong áo dài tay màu rằn ri. Sy khai nhận ba bộ phận trên vừa được S vừa tháo rời từ một khẩu súng nén khí và đang vận chuyển từ rừng mang về nhà cất giấu.

Về nguồn gốc khẩu súng, Hậu Văn S khai nhận: Do có nhu cầu săn bắn nên khoảng đầu năm 2023, S đã liên hệ và mua được một khẩu súng nén khí cùng 200g viên kim loại hình cầu của Hoàng Văn M1, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã N, tỉnh Thái Nguyên với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua được súng, S đã sử dụng súng săn bắn tại các khu vực trong rừng lân cận, rồi cất giấu ở gác xép phía bên phải từ hướng cửa chính đi vào tại nhà ở của mình và cất giấu ở vách núi trên rừng. Ngày 11/7/2025, S điều khiển xe mô tô BKS 97AL- 011.21 vào rừng lấy khẩu súng ở vách núi, tháo rời thành 03 bộ phận, rồi dùng áo dài tay màu rằn ri bọc lại mang về nhà, để tiếp tục cất giấu. Khi đi đến khu vực thôn P, xã N thì bị Cảnh sát giao thông phát hiện thu giữ khẩu súng. Sy không được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép quản lý, sử dụng súng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường nơi S cất giấu khẩu súng nén hơi thuộc vũ khí quân dụng tại nhà ở của S thuộc thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Xác định nhà ở của S là nhà gỗ cấp 4, lợp mái tôn, chiều dài 12m, chiều rộng 6,65m, có gác xép phía trên cách nền nhà 2,28m. Sy xác nhận đã cất giấu khẩu súng ở trên gác xép phía bên phải theo hướng từ cửa đi vào nhà.

Cơ quan điều tra đã khám xét nhà ở của Hoàng Văn M1, thu giữ: Một tấm gỗ dài khoảng 53cm ở giữa có gắn một đoạn kim loại hình trụ tròn dài khoảng 7cm; một bình bằng kim loại dài khoảng 42cm, có gắn đồng hồ đã cũ; một ống kim loại hình trụ tròn có lỗ thông hai đầu dài khoảng 65cm. Kết luận giám định kết luận: Các mẫu vật này không lắp ráp được thành súng sử dụng để bắn được, các mẫu vật này không phải linh kiện cơ bản của vũ khí quân dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 50/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các mẫu vật niêm phong ký hiệu S1 (gồm một băng súng, một nòng súng có gắn giảm thanh, một bình hơi khí nén và một ốp lót tay thu giữ của Hậu Văn S) gửi giám định lắp ráp được thành 01 (một) khẩu súng nén hơi sử dụng để bắn được, khẩu súng này thuộc vũ khí quân dụng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST, ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Hậu Văn S phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1

Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hầu Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 29/12/2025 bị cáo Hầu Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là có căn cứ, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hầu Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ Bản án và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà lao động, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Hầu Văn S gửi trong thời hạn và đúng theo quy định của pháp luật, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Năm 2023 Hầu Văn S đã mua của Hoàng Văn M1 01 khẩu súng nén hơi cùng 200g đạn với giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua được súng, S đã sử dụng để săn bắn rồi cất giấu khẩu súng tại gác xép ở nhà riêng và ở vách núi đá trong rừng. Ngày 11/7/2025, S đi vào rừng lấy khẩu súng, tháo rời các bộ phận, rồi vận chuyển về nhà để tiếp tục cất giấu. Khi đang vận chuyển súng qua khu vực thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác của phòng C Công an tỉnh T, thu giữ khẩu súng. Kết quả giám định xác định khẩu súng là vũ khí quân dụng.

Với hành vi trên, bị cáo Hầu Văn S bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo toàn bộ bản án của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Về hình phạt chính: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hầu Văn S theo đúng quy định của pháp luật. Trong

vụ án, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy, mặc dù đã được tuyên truyền pháp luật nhưng hiện nay tình trạng tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng trong quần chúng nhân dân vẫn còn xảy ra nhiều, đặc biệt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Xét thấy, mức hình phạt 12 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 97AL-011.21 được Hậu Văn S sử dụng vào việc vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, được xác định là phương tiện phạm tội. Theo quy định của pháp luật phải tịch thu toàn bộ chiếc xe để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quyết định tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sau khi hóa giá để nộp ngân sách nhà nước là áp dụng không đúng quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Nội dung này, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Đối với các vật chứng còn lại trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xem xét, đánh giá hành vi liên quan và hành vi của người liên quan.

Ngoài vị trí cất giấu súng tại nhà ở, Hậu Văn S khai nhận đã sử dụng súng nhiều lần và còn cất giấu khẩu súng trên vách núi đá trong rừng, nhưng không xác định được ở khu vực nào, không nhớ về thời gian, địa điểm sử dụng súng. Do vậy, không có căn cứ để thực hiện hoạt động khám nghiệm hiện trường xác định nơi cất giấu khẩu súng và không xem xét xử lý đối với S về hành vi sử dụng vũ khí quân dụng.

Đối với khẩu súng thu giữ của Hậu Văn S, được S mua của Hoàng Văn M1 vào năm 2023. Căn cứ quy định của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì trước ngày 01/01/2025 khẩu súng thu giữ của S là súng hơi thuộc súng săn. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn M1 về hành vi tàng trữ, mua bán vũ khí quân dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hầu Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên.

1. Tuyên bố bị cáo Hầu Văn S phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".

2. Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hầu Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

3.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Một tấm gỗ dài khoảng 53cm ở giữa có gắn một đoạn kim loại hình trụ tròn dài khoảng 7cm; 01 bình bằng kim loại dài khoảng 42cm, có gắn đồng hồ đã cũ; 01 ống kim loại hình trụ tròn có lỗ thông hai đầu dài khoảng 65cm niêm phong ký hiệu "B" (thu giữ của Hoàng Văn M1);

- 01 áo dài tay màu xanh, áo sáng màu có nhiều họa tiết, được niêm phong vào hộp cát tông ký hiệu S3 tạm giữ của Hầu Văn S.

3.2 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, loại RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát: 97AL-011.21, số khung RLHJA3884RY017525, số máy JA53E0043913 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 97000895 mang tên Hầu Văn S, trả 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe cho bà Ngô Thị G, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

(Số lượng, tình trạng các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thái Nguyên).

3.3 Tịch thu 01 khẩu súng nén hơi của Hầu Văn S sau giám định niêm phong ký hiệu "A" và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền.

(Số lượng, tình trạng của khẩu súng theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/BBNVC ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T và Đại đội kho VKĐ 2- Phòng hậu cần – kỹ thuật – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Hầu Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 9;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan an ninh điều tra, CAT TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Khánh Phương**